TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày: 21- 10- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Phạm Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 08/4/1968 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1944 và bà Trần Thị T, sinh năm 1944; có vợ là: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an huyện Hưng Hà tỉnh Thái B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc".

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020, đến ngày 24/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. Hà Văn T, sinh ngày 15/3/1984 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thế L, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1960; có vợ là: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020, đến ngày 24/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3. Trần Văn Th, sinh ngày 02/4/1956 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Trần Thị C (đều đã chết); có vợ là: Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1961 và có 05 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020, đến ngày 21/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/11/1977 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; có vợ là: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1996 đến năm 1998 xuất ngũ về địa phương. Năm 2011 bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc".

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020, đến ngày 24/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

5. Phạm Công T1, sinh ngày 10/10/1974 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; có vợ là: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc".

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020, đến ngày 24/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

6. Lưu Thành S, sinh ngày 20/10/1968 tại xã Ph (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Thái B. Nơi cư trú: Khu L, thị trấn H, huyện Hà, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quý S, sinh năm 1938 và bà Thái Thị Đ (đã chết); có vợ là: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc".

Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020, đến ngày 24/7/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà)

- *Người có quyền lợi liên quan*: Chị Vũ Thị Tình, sinh năm 1977 (là vợ bị cáo T1); Nơi cư trú: Thôn Hải Triều Xuân, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/7/2020, Phạm Công T1, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T và Hà Văn T đến quán Karaoke "B Minh" của Nguyễn Văn B ngồi chơi và uống nước. B, Th, T, T và T1 rủ nhau lên phòng hát Vip 3 tầng 2 của quán để đánh bạc. Tại đây, mọi người thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn từ trước ở trong phòng và quy định mức đánh thấp nhất là 50.000 đồng/ 01 người/01 ván, người chơi có thể "tố" số tiền cao hơn nhưng không quá 200.000 đồng; nếu ai được Sáp thì được những người khác, mỗi người trả cho 100.000 đồng. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì Lưu Thành S đến tham giam chơi cùng mọi người. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên nền nhà nơi các bị cáo ngồi đánh bạc số tiền 6.850.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trên người các bị cáo tham gia đánh bạc tổng số tiền 19.220.000 đồng (trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng). Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 12.950.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận về hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn B có hành vi dùng nhà ở của mình cho 05 người khác đánh bạc và tham gia đánh bạc; B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị bắt bỏ hết số tiền xuống nền nhà. Hà Văn T khi đi mang theo số tiền 3.600.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua, đã bỏ ra 600.000 đồng để chơi, khi bị bắt bị quản lý trên người số tiền 3.000.000 đồng. Trần Văn Th khi đi mang theo số tiền 2.400.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình đánh đã thua 300.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý trên người số tiền 2.100.000 đồng. Nguyễn Văn T khi đi mang theo số tiền 1.600.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua, đã bỏ ra 600.000 đồng để chơi, khi bị bắt bị quản lý trên người số tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Công T1 khi đi mang theo số tiền 11.120.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị bắt bị quản lý trên người số tiền 10.120.000 đồng (số tiền 10.120.000 đồng là tiền của vợ bị cáo đưa cho để mua điều hòa không dùng vào mục đích đánh bạc). Lưu Thành S khi đi mang theo số tiền 3.650.000 đồng, sử dụng 650.000 đồng vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị bắt bị quản lý trên người số tiền 3.000.000 đồng (số tiền 3.000.000 đồng bị cáo dùng để trả tiền công cho công nhân không dùng vào mục đích đánh bạc).

Bản cáo trạng số 99/CT-VKSHH ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Thành S từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính tù ngày 18/7/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Lưu Thành S phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự số 89/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hai bản án, buộc bị cáo Lưu Thành S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được trừ được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2019 đến ngày 23/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo B, T, T1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm

Công T1, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, Th; Xử phạt tiền các bị cáo Hà Văn T, Trần Văn Th mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Phạm Công T1, Lưu Thành S, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu để tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; Tịch thu số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Trả lại bị cáo Lưu Thành S số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng); Trả lại chị Vũ Thị Tình số tiền 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và đều có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Từ khoảng 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 20 phút ngày 18/7/2020, tại phòng hát Vip 3 tầng 2 quán Karaoke B Minh thuộc địa phận Khu Tây Xuyên, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B; Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Phạm Công T1 và Lưu Thành S có hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và toàn bộ các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ và vai trò phạm tội: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" vào năm 2010 nhưng vẫn dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng đánh bạc là 2.000.000 đồng. Do đó, bị cáo giữ vai trò, mức độ cao nhất trong vụ án.

Tiếp theo là các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Công T1 đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc lần lượt vào năm 2011, 2013. Bị cáo T có số tiền tham gia đánh bạc là 1.600.000 đồng; bị cáo T1 có số tiền tham gia đánh bạc là 1.000.000 đồng. Chính vì vậy, đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo T, T1 ngang nhau và sau bị cáo B là phù hợp.

Bị cáo Lưu Thành S có số tiền tham gia đánh bạc là 650.000 đồng và là người đến tham gia sau cùng; tuy nhiên bị cáo hiện có 01 tiền án và phạm tội trong thời gian thử thách nên bị cáo giữ vai trò, mức độ sau các bị cáo T, T1.

Các bị cáo Hà Văn T, Trần Văn Th đều có nhân thân tốt và có số tiền tham gia đánh bạc lần lượt là 3.600.000 đồng và 2.400.000 đồng. Do đó các bị cáo giữ vai trò, mức độ sau bị cáo S.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo B, T1, T, Th, T đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lưu Thành S hiện có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Phạm Công T1 đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Thành S thành khẩn khai báo và có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Lưu Thành S đang có 01 tiền án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo nhưng bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Phạm Công T1, Hà Văn T, Trần Văn Th đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo B, T, T1**;** áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo T, Th.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi, sát phạt nhau, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động tự do, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo bằng tiền dưới mức điều luật quy định như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Đây là công cụ phạm tội cần tịch thu để tiêu huỷ.

Số tiền 12.950.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo S và số tiền 10.120.000 đồng thu giữ của bị cáo T1. Quá trình điều tra xác định số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo S và số tiền 10.120.000 đồng thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Tình (là vợ bị cáo T1) đều không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại số tiền trên cho bị cáo S và chị Tình.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Phạm Công T1 và Lưu Thành S phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lưu Thành S 07 (bẩy) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Lưu Thành S phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự số 89/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hai bản án, buộc bị cáo Lưu Thành S phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2020, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2019 đến ngày 23/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo B, T, T1. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Công T1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B; giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Công T1 cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, Th,

+ Xử phạt tiền bị cáo Hà Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước

+ Xử phạt tiền Trần Văn Th 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước

- Về hình phạt bổ sung: *Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự , khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự*

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Công T1, Lưu Thành S, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,*

+ Tịch thu để tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

+ Tịch thu số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Trả lại bị cáo Lưu Thành S số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng)

+ Trả lại chị Vũ Thị Tình số tiền 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B quản lý theo các biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà ngày 02/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Phạm Công T1 và Lưu Thành S, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái B;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng